TÒA ÁN NHÂN DÂN H. PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02/ 03/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Đinh và ông Nguyễn Đình Phú.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 1811/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 09/11/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Dương Thị L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Thái H đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian 06 tháng, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Vì vậy, từ tháng 4/2020 chị L và anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị L không còn tình thương yêu anh H nữa nênyêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thái Khánh B, sinh ngày 30/5/2017. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết giao B cho chị được chăm sóc,

nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao trích lục khai sinh Nguyễn Thái Khánh B; Bản sao giấy chứng minh nhân dân; Bản sao sổ hộ khẩu.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập; các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn được biết nội dung khởi kiện của chị Dương Thị L.

Ngày 10/12/2020, anh H có ý kiến với nội dung: Bị đơn đã nhận được Thông báo của Tòa án nhưng không đồng ý ly hôn, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị Loan cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 02/02/2021, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do anh H vắng mặt không có lý do nên nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 02/03/2021, đồng thời tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Thái H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào hôn vào ngày 24/11/2016 tại Uỷ

ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị L và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau, chị L và anh H đã sống ly thân từ tháng 04/2020 cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Do vậy hôn nhân của chị L và anh H đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Sau khi thụ lý vụ án, anh H có nguyện vongj đoàn tụ vợ chồng và xin được nuôi con nhưng nhiều lần vắng mặt, không hợp tác để Tòa án tiền hành hòa giải nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị L.

[3] Về con chung: Xét thấy, cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thái Khánh B. Nhưng hiện nay cháu B còn nhỏ nên cần chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh H.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Băng đủ 18 tuổi là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Thái H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Dương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thái H.

2. Về việc nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thái H giao cháu Nguyễn Thái Khánh B, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Dương Thị L được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thái H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/ tháng, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Băng đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực

hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Dương Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị Loan đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001663, , ngày 09/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị L đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Thái H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã Lộc Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN SANG